TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU C** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 96/2024/DS-ST
Ngày: 22-8-2024
V/v: tranh chấp đòi lại tài sản và hợp đồng dịch vụ

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU C, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Kim Thị Hồng Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trang Thị Cẩm Nhuần

2. Ông Thạch Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Thạch Thị Minh Châu, là Thư Ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Danh - Kiểm sát viên

Ngày 22 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 702/TLST-DS ngày 29/3/2023, về việc "Tranh chấp đòi lai tài sản và hợp đồng dịch vụ, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 142/2024/QĐXXST-DS ngày 09/7/2024, Quyết định tạm ngừng phiên tòa số: 19/2024/QĐXXST-DS ngày 24/7/2024, Thông báo ngày xét xử số: 02/TB-TA ngày 02/8/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 143/2024/QĐST-DS ngày 16/8/2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh Trần Chí H, sinh năm 1988; Địa chỉ: ấp Nhà D, xã Thanh M, huyện Châu Th, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt không lý do

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Hoàng Ch, sinh năm 1992; Địa chỉ: ấp Ngô Văn K, xã Tập Ng, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh. Có mặt

- *Người làm chứng:*

Ông Lý Công Nh, sinh năm ; Địa chỉ: ấp Trường L, xã Trường Kh, huyện Long Ph, tỉnh Sóc Trăng. Vắng mặt

Ông Lê Văn Ch, sinh năm 1985; Địa chỉ: ấp Cây D, xã Thanh M, huyện Châu Th, tỉnh Trà Vinh. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện ngày 23/3/2023, nguyên đơn anh Trần Chí H trình bày yêu cầu:

Ngày 26/11/2022 anh thuê anh Ch làm tài xế chạy xe biển số: 84A-06181, loại xe 07 chỗ, chở khách từ xã Thanh M, huyện Châu Th, tỉnh Trà Vinh đi Cần

Thơ khám bệnh, xong đến nhà thờ Tắc Sậy thuộc tỉnh Bạc Liêu, tiền thuê bằng 20%/chuyến. Trên đường về đến Sóc Trăng thì anh Ch gây tai nạn nhưng về đến Trà Vinh anh Ch mới báo anh biết về tai nạn nên anh không thể xác định trách nhiệm lỗi do ai và anh đã đem xe đi kiểm định, sửa chữa hết tổng số tiền 24.502.000đ, anh Ch có hứa đền bù thiệt hại 10.000.000đ và anh cũng đồng ý do hoàn cảnh anh khó khăn. Nhưng sau đó anh Ch lật lọng nói anh là chủ xe nên phải chịu toàn bộ trách nhiệm và còn thách thức anh đi khởi kiện. Vì vậy anh kiện đòi anh Ch phải đền bù thiệt hại là 24.502.000đ để anh chi trả phí kiểm định và sửa chữa xe.

Tại biên bản đối chất ngày 16/9/2023, biên bản lấy lời khai ngày 13/5/2024 anh Trần Chí H cho rằng nguyên nhân anh yêu cầu số tiền 24.502.000đ là toàn bộ chi phí sửa chữa xe. Nhưng quá trình giải quyết vụ án thấy hoàn cảnh anh Ch khó khăn nên anh thay đổi nội dung khởi kiện, chỉ yêu cầu 10.00.000đ, phần còn lại 14.502.000đ thì anh rút lại để anh tự chịu và không yêu cầu. Anh H xác định anh Ch gây tai nạn tại khu vực thuộc tỉnh Sóc Trăng trên đường từ Cần Thơ đi Bạc Liêu chứ không phải đang trên đường về như anh ghi trong đơn khởi kiện, số tiền khách thuê xe 2000.000đ anh chưa nhận và cũng chưa trả tiền công cho anh Ch. Anh với anh Ch cũng được gọi là bạn bè quen biết nhau nhiều năm do anh Ch có vài lần thuê xe anh và anh cũng vài lần thuê anh Ch chạy xe chở khách, việc thỏa thuận chỉ bằng miệng và không có lần nào thỏa thuận về trách nhiệm khi xảy ra tai nạn hoặc rủi ro, trong trường hợp này anh Chiến là tài xế mà không có trách nhiệm, chạy xe xảy ra tai nạn không thông báo cho anh biết, số tiền 30.000.000đ anh Chiến nói bồi thường cho nạn nhân anh cũng không biết là thật sự anh Chiến có bỏ ra không, còn tiền sửa chữa xe hư hết 24.502.000đ là anh đã bỏ ra nên giờ anh chỉ yêu cầu anh Ch trả lại 10.000.000đ.

Tại phiên tòa ngày 24/7/2024, khi anh H trả lời các câu hỏi của Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên liên quan về loại bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự đối với người thứ ba, bảo hiểm hàng hóa trên xe, … v … v … lúc đầu nói không hiểu rõ về bảo hiểm xe, nhưng lúc sau lại xác định có tham gia bảo hiểm băt buộc trách nhiệm dân sự người thứ ba và cho rằng bảo hiểm đã hết hạn, nhưng khi Kiểm sát viên hỏi lại để khẳng định thì anh H lại khai thời hạn bảo hiểm xe vẫn còn. Ngoài ra, anh H còn cho rằng số tiền khách thuê 2.500.000đ là khách đã đưa anh Ch nhờ giao lại cho anh trong ngày vào khoảng 09 gờ tối sau khi anh Ch về tới Trà Vinh. Nhưng khách thuê mới trên đường đi đã xảy ra tai nạn, anh không nở lấy tiền thuê nên khoảng 03 tháng sau anh đã trả lại tiền 2.500.000đ cho khách, anh không biết họ tên địa chỉ của người khách thuê, anh cũng đã trả tiền công cho anh Ch 500.000đ tại nhà của anh ngay lúc anh Ch giao tiền khách nhờ đưa. Anh cũng xác nhận sau tai nạn anh Ch đưa người bị nạn vào bệnh viện cấp cứu và có chụp hình ảnh vị trí xe hư gửi cho anh 04 tấm ngay tại trong bệnh viện Sóc Trăng, anh cho rằng nếu anh Ch báo sớm hơn thì anh sẽ xử lý còn xử lý thế nào thì anh không biết, anh không đồng ý với các yêu cầu của anh Ch, anh Ch tự bồi thường thì tự chịu, anh không biết nên anh không thể cùng chịu trách nhiệm. Do cần làm rõ xe có tham gia bảo hiểm hay không và cần làm rõ anh H có trả lại tiền thuê xe cho khách hay không nên Hội đồng xét xử tạm ngừng phiên tòa và yêu cầu anh H cung cấp các giấy tờ liên quan tất cả các loại bảo hiểm xe ô tô mà

anh H có tham gia, cung cấp họ tên địa chỉ của người thuê xe và ấn định trong thời hạn 05 ngày (tức từ ngày tạm ngừng phiên tòa đến hết ngày 29/7/2024).

Tại đơn yêu cầu phản tố và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa ngày 24/7/2024, bị đơn anh Nguyễn Hoàng Ch cho rằng:

Anh cũng thừa nhận ngày 26/11/2022 có nhận hợp đồng (thỏa thuận miệng) chạy xế cho anh H xe biển số: 84A-06181, loại xe 07 chỗ, chở khách từ xã Thanh M, huyện Châu Th, tỉnh Trà Vinh đi Cần Thơ khám bệnh, xong đến nhà thờ Tắc Sậy ở Bạc Liêu, tiền công bằng 20%/chuyến/giá thuê của khách như anh H trình bày là đúng. Nhưng trên đường đi từ Cần Thơ – Bạch Liêu khi đến khu vực thuộc tỉnh Sóc Trăng thì xe anh điều khiển xảy ra tai nạn va chạm xe mô tô của người đàn ông tên Lý Công T, anh đã có điện thoại thông báo với anh H biết ngay lúc đó và được anh H kêu nói chuyện với nạn nhân sao cho mọi việc ổn thỏa, tránh để Công an vào cuộc nên tự ông thương lượng thỏa thuận bồi thường cho anh T số tiền 30.000.000đ và được cha anh T là ông Lý Công Nh xác nhận. Vì vậy anh không đồng ý theo yêu cầu của anh H đòi ông trả tiền sửa xe 10.000.000đ, để đảm bảo công bằng thì anh yêu cầu cộng tiền sửa xe 24.502.000đ chung tiền anh bồi thường 30.000.000đ bằng 54.502.000đ chia hai phần bằng nhau, mỗi người chịu 27.251.000đ nên yêu cầu anh H trả lại anh số tiền chênh lệch 2.749.000đ và yêu cầu anh H trả tiền công chạy xe 500.000đ, cộng hai khoản 3.249.000đ.

Tại phiên tòa ngày 24/7/2024 anh Nguyễn Hoàng Ch cho rằng: sau khi tai nạn và trên đường về khách thuê có đưa tiền thuê xe nhờ anh đem về giao lại anh H, nhưng lúc đó anh không biết là bao nhiêu, chỉ đến khoảng 09 giờ tối cùng ngày về giao lại anh H nói tiền khách trả thì mới biết là 2.700.000đ, trong đó 25.00.000đ là tiền thuê xe, còn 200.000đ là tiền khách bo cho anh, nhưng anh giao hết cho anh H. Do anh H không thừa nhận chưa trả tiền thuê anh chạy xe 500.000đ nên anh yêu cầu rút lại.

Tại phiên tòa ngày 22/8/2024 anh Nguyễn Hoàng Ch vẫn giữ yêu cầu anh H trả số tiền chênh lệch là 2.749.000đ. Bởi vì từ đầu nếu anh H không khởi kiện thì đã xong chuyện, từ ngày anh H khởi kiện anh và Tòa án nhiều lần mời làm việc nên nhiều lần anh phải bỏ việc để có mặt và việc anh H khởi kiện cũng ảnh hưởng uy tín chạy xe của anh. Nhưng tới ngày xử hôm trước và hôm nay anh H cố tình vắng mặt để kéo dài thời gian giải quyết vụ án, đối với số tiền 500.000đ anh vẫn giữ nguyên ý kiến rút lại như phiên tòa ngày 24/7/2024. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì khác.

Phát biểu của Kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán về việc giải quyết vụ án đối với thẩm quyền giải quyết, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm xét xử và việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử, Thư ký tại phiên tòa sơ thẩm đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng tại phiên tòa, nguyên đơn vắng mặt đến lần thứ hai không lý do, bị đơn thì chấp hành có mặt tại phiên tòa theo thông báo, triệu tập.

Về việc giải quyết vụ án: Qua nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Trần Chí H ban đầu số tiền 24.502.000 đồng, sau thay đổi, rút một phần số tiền 14.502.000 đồng, còn số tiền 10.000.000 đồng. Nhưng anh H đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai mà vắng mặt không lý do nên đề nghị đình chỉ toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và thay đổi địa vị tố tụng thành bị đơn. Đối bị đơn anh Nguyễn Hoàng Ch có yêu cầu phản tố thì thay đổi địa vị thành nguyên đơn và vẫn giữ yêu cầu đòi anh H trả số tiền chênh lệch 2.749.000 đồng mà anh đã bồi thường. Nhận thấy, yêu cầu này của anh Ch là có cơ sở, bởi anh Ch chỉ là người chạy xe thuê cho anh H và nhận tiền công theo chuyến, còn anh H là chủ xe nhưng không tham gia bảo hiểm bắt buộc theo quy định điều 8 Luật kinh doanh bảo hiểm; điều 5 Nghị định 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 và điều 601 Bộ luật dân sự nên đề nghị chấp nhận toàn bộ yêu cầu của anh Ch về số tiền 2.749.000đ.

Những yêu cầu, kiến nghị đề nghị cần khắc phục: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp, khi thụ lý vụ án được xác định tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản. Nhận thấy, anh Trần Chí H yêu cầu anh Nguyễn Hoàng Ch trả chi phí sửa chữa xe, đồng thời anh Ch có yêu cầu phản tố đòi anh H trả số tiền chênh lệch mà anh Ch đã bồi thường thiệt hại cho anh Lê Công T (người bị anh Ch gây tai nạn) và tiền công anh Ch chạy xe nên về bản chất đây là đòi lại tài sản, không phải bồi thường thiệt hại. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp được thay đổi thành tranh chấp đòi lại tài sản và hợp đồng dịch vụ để giải quyết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình giải quyết vụ án tại các lời khai, lời trình bày và tại phiên tòa ngày 24/7/2024 anh H rút một phần yêu cầu với số tiền 14.502.000 đồng, đồng thời anh Ch cũng rút một phần yêu cầu phản tố số tiền 500.000 đồng. Đến phiên tòa ngày 22/8/2024 anh H vắng mặt. Nhận thấy, sau khi tạm ngừng phiên tòa ngày 24/7/2024 để thu thập tài liệu chứng cứ bổ sung, Tòa án đã thông báo ngày xét xử tiếp tục vào ngày 16/8/2024 và tống đạt hợp lệ cho các đương sự mà anh H vắng mặt nên Hội đồng xét xử hoãn phiên tòa với lý do đương sự vắng mặt lần thứ nhất không lý do, có ấn định ngày xét xử lần thứ hai vào ngày 22/8/2024 và cũng đã tống đạt hợp lệ cho các đương sự. Như vậy, phiên tòa ngày 22/8/2024 anh H đã vắng mặt đến lần thứ hai không ly do, không đề nghị xét xử vắng mặt hoặc vì sự kiện bất khả kháng, trở ngại khách quan. Do đo, có căn cứ đình chỉ xét xử đối với số tiền anh H đã rút 14.502.000đ và số tiền anh Ch đã rút 500.000đ theo quy định tại điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự, đương sự có quyền khởi kiện lại theo quy định của pháp luật.

[3] Đối với số tiền 10.000.000đ do anh H triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vắng mặt không lý do chính đáng và anh Ch chỉ rút một phần yêu cầu phản tố nên đình chỉ giải quyết theo quy định tại điểm b khoản 2 điều 217 của Bộ luật tố tụng dân sự và anh Ch trở thành nguyên đơn, anh H trở thành bị đơn. Ngoài ra, căn cứ vào điều 218 của Bộ luật tố tụng dân sự, anh H không có quyền khởi kiện lại đối với số tiền 10.000.000đ, tiền tạm ứng án phí đã nộp được sung vào công quỹ nhà nước.

[4] Về thẩm quyền giải quyết vụ án, theo đơn khởi kiện ban đầu nguyên đơn anh Trần Chí H khởi kiện bị đơn anh Nguyễn Hoàng Ch có nơi cư trú tại ấp Ngô Văn K, xã Tập Ng, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh, căn cứ điểm a khoản 1 điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Tòa án nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh đã thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền. Mặc dù trong quá trình giải quyết vụ án có sự thay đổi địa vị tố tụng anh H trở thành bị đơn và có nơi cư trú tại ấp Nhà D xã Thanh M, huyện Châu Th, tỉnh Trà Vinh nhưng thẩm quyền thì không thay đổi, Tòa án nhân dân huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh vẫn tiếp tục giải quyết vụ án là đúng quy định.

[5] Xét yêu cầu phản tố của anh Ch đòi anh H trả số tiền 2.749.000đ là tiền chênh lệch mà anh Ch đã bồi thường cho anh T người bị tai nạn do anh Ch gây ra, cụ thể cách tính: lấy tiền sửa xe ông H đưa ra 24.502.000đ cộng tiền bồi thường anh Ch đưa ra 30.000.000đ bằng 54.502.000đ và chia hai mỗi phần 27.251.000đ, do anh Ch đã chi ra nhiều hơn 2.749.000đ nên đòi anh H trả lại, anh Ch cung cấp giấy xác nhận của ông Lý Công Nh – là cha anh T để chứng minh cho yêu cầu (bút lục 19). Nhận thấy, quá trình giải quyết vụ án lời khai của anh H không thống nhất, mâu thuẫn với nhau tại biên bản lần lấy lời khai, hòa giải và tại phiên tòa ngày 24/7/2024, thể hiện anh H không trung thực trong các lời khai. Anh H đưa ra lý do anh Ch không thông báo vụ tai nạn xảy ra để không cùng chịu trách nhiệm về số tiền bồi thường 30.000.000đ, nhưng tại phiên tòa anh thừa nhận các hình ảnh chụp xe hư là do anh Ch gửi cho anh tại Bệnh viện Sóc Trăng ngay sau khi đưa nạn nhân vào điều trị. Lời khai này là hoàn toàn phù hợp các lời khai của ông Ch và phù hợp với đoạn tin nhắn hội thoại giữa hai người trong ngày 26/11/2022 ngay sau khi xảy ra tan nạn, điều này được xem như hai bên có sự thỏa thuận với nhau, hoàn toàn trái ngược lời khai của anh H cho rằng anh Ch không thông báo. Bên cạnh đó, tại đoạn 2 khoản 1 điều 601 của Bô luật tố tụng dân sự quy định: "Chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ phải tuân thủ các quy định bảo quản, trông giữ, vận chuyển, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ theo đúng các quy định của pháp luật". Anh H là chủ sở hữu xe cơ giới và giao xe cơ giới cho ông Ch chiếm hữu, sử dụng hợp pháp để chở khách thuê theo hợp đồng dịch vụ được thỏa thuận bằng lời nói, nhưng không tham gia bảo hiểm bắt buộc. Do đó, là thuộc trường hợp sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ không đúng các quy định của pháp luật về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới nên đã vi phạm điểm a khoản 2 điều 8 của Luật kinh doanh bảo hiểm và điều 5 tại Nghị định số 67/2023/NĐ-CP ngày 06/9/2023 quy định về bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới. Bởi nếu anh H tuân thủ quy định của pháp luật mua bảo hiểm bắt buộc trách nhiệm dân sự của chủ xe cơ giới đối với người thứ ba thì khi giao xe cơ giới cho anh Ch sử dụng và xảy ra tai nạn hoặc rủi ro dẫn đến thiệt hại cho người thứ ba sẽ được Công ty bảo hiểm chi trả theo quy định. Từ đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn về số tiền anh Ch bỏ ra nhiều hơn là 2.749.000đ (cụ thể cách tính như sau: 24.502.000đ + 30.000.000đ = 54.502.000đ/2 = 27.251.000đ).

[6] Quan điểm phát biểu của Kiểm sát viên là có cơ sở, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án và phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử như nêu trên, nên có căn cứ chấp nhận.

[7] Về án phí: căn cứ vào điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định, buộc anh H chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch theo quy định, bị đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2, 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 91; 92 Điều 147; điểm c khoản 1 Điều 217 và Điều 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Điều 166 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Căn cứ vào khoản 2 điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Hoàng Ch, buộc anh Trần Chí H trả cho anh Nguyễn Hoàng Ch số tiền chênh lệch 2.749.000 đồng (*bằng chữ:* hai triệu, bảy trăm bốn mươi chín nghìn đồng);

2. Đình chỉ xét xử đối với số tiền 14.502.000 đồng và số tiền 500.000 đồng, đương sự có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đồng thời đình chỉ giải quyết đối với số tiền 10.000.000 đồng, đương sự không có quyền khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết lại vụ án theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Buộc anh Trần Chí H chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch 300.000 đồng, đồng thời sung vào công quỹ nhà nước tiền tạm ứng án phí anh Trần Chí H đã nộp 612.500 đồng, theo biên lai thu tiền số: 0015017 ngày 22/3/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

Anh Nguyễn Hoàng Ch không phải chịu án phí sơ thẩm, trả lại anh Nguyễn Hoàng Ch tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số: 0002969 ngày 09/7/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền, nghĩa vụ của người được thi hành án, người phải thi hành án, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKS ND huyện Tiểu C;
- Chi cục THADS huyện Tiểu C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)

Kim Thị Hồng Nga